

thị xã Quảng Trị, các huyện: Vĩnh Linh, Gio Linh, Cam Lộ, Triệu Phong, Hải Lăng, Hướng Hóa, Đakrông và Cồn Cỏ.

Điều 2. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Mọi quy định trước đây trái Nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ

Thủ tướng

Phan Văn Khải

CÁC BỘ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo số 32/2004/QĐ-BGD&ĐT ngày 24/9/2004 về việc ban hành Quy chế công nhận phòng học bộ môn trường trung học đạt chuẩn quốc gia.

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC
VÀ ĐÀO TẠO**

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy

định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 85/2003/NĐ-CP ngày 18/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Điều lệ trường trung học ban hành kèm theo Quyết định số 23/2000/QĐ-BGD&ĐT ngày 11 tháng 7 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục trung học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế công nhận phòng học bộ môn trường trung học đạt chuẩn quốc gia”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Các quy định trước đây trái với Quyết định này bị bãi bỏ.

Điều 3. Các Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục trung học, thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC
VÀ ĐÀO TẠO**

Thứ trưởng

Nguyễn Văn Vọng

QUY CHẾ công nhận phòng học bộ môn trường trung học đạt chuẩn quốc gia

(ban hành theo Quyết định số 32/2004/
QĐ-BGD&ĐT ngày 24/9/2004 của
Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định tiêu chuẩn và quy trình công nhận phòng học bộ môn đạt chuẩn quốc gia trong các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông (gọi chung là trường trung học) công lập và ngoài công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Điều 2. Khái niệm về phòng học bộ môn

1. Phòng học bộ môn là phòng học được trang bị hệ thống thiết bị dạy học bộ môn và hệ thống các thiết bị nghe nhìn được lắp đặt phù hợp với bộ môn để giáo viên và học sinh sử dụng thuận lợi, đảm bảo chất lượng giáo dục.

2. Phòng thí nghiệm thực hành bộ môn được trang bị và sử dụng như phòng học bộ môn.

Chương II

TIÊU CHUẨN THỨ NHẤT: VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT

Điều 3. Phòng học bộ môn

1. Phòng học bộ môn được thiết kế đúng tiêu chuẩn do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Bàn ghế trong phòng phải là loại chuyên dụng phù hợp với lứa tuổi của từng cấp học và từng bộ môn, đủ về số lượng cho mỗi lớp học sinh. Có bảng viết theo quy định.

2. Có nguồn điện ổn định, đủ ánh sáng cho học sinh học (đảm bảo tiêu chuẩn ánh sáng do Bộ Y tế quy định).

3. Có thiết bị cấp nước đặt ở các vị trí khác nhau theo thiết kế đặc thù từng bộ môn. Phòng học bộ môn Hóa học cần có thêm tủ hút khí độc, có hệ thống xử lý hóa chất sau khi thực hành thí nghiệm.

4. Mỗi phòng có hệ thống phủ tường cửa kính để dựng thiết bị dạy học dùng thường xuyên trong các giờ học.

5. Hệ thống nghe nhìn được lắp đặt trên bàn giáo viên và ở các vị trí thích hợp. Hình ảnh các nhà khoa học bộ môn được treo ở các vị trí trang trọng trong phòng học bộ môn.

6. Có hệ thống cửa sổ kính đảm bảo thông thoáng về mùa hè, kín gió về mùa đông.

7. Có phòng chứa thiết bị và chuẩn bị thí nghiệm, thực hành ngay bên cạnh.

8. Có hệ thống xử lý nước thải đúng quy định về việc bảo vệ môi trường.

9. Có phương tiện chống ẩm, chống mốc, phòng cháy chữa cháy nổ. Từng bước trang bị máy điều hòa không khí, máy hút bụi, máy hút ẩm để việc bảo quản và sử dụng trang thiết bị tốt hơn.

Điều 4. Số phòng học bộ môn

1. Cách tính số phòng học bộ môn của từng môn học: tổng số tiết của môn học ở tất cả các khối, lớp trong tuần chia cho 30 (lấy tròn số).

$n = T : 30$ (n: số lượng phòng bộ môn; T: tổng số tiết học/tuần)

2. Các phòng học bộ môn:

Trong điều kiện hiện nay và 10 năm tới, các trường cần có các phòng học bộ môn

- Vật lý, Hóa học, Sinh học;

- Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Âm nhạc, Mỹ thuật;

- Toán học, Tin học, Ngoại ngữ, Công nghệ;

- Phòng truyền thống, Nhà tập đa năng (Giáo dục thể chất), phòng Y tế học đường.

3. Phòng truyền thống, Nhà tập đa năng (Giáo dục thể chất), phòng Y tế học đường, các phòng này hoạt động theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Diện tích tối thiểu các phòng học bộ môn:

- Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ: từ 1,65 đến 1,80 m²/học sinh (không kể diện tích chuẩn bị);

- Phòng học bộ môn các môn lý thuyết và ngoại ngữ: từ 1,45 đến 1,50 m²/học sinh;

- Phòng học bộ môn tin học: từ 2,00 đến 2,50 m²/học sinh;

- Phòng chuẩn bị: từ 16 đến 24 m²/phòng.

Điều 5. Thiết bị dạy học

1. Phải đảm bảo đủ thiết bị dạy học cho từng môn học theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu đã ban hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Có bản hướng dẫn cách sử dụng các thiết bị chuyên dụng.

3. Ngoài các thiết bị dạy học quy định hàng năm phải bổ sung thiết bị dạy học tự làm của giáo viên bộ môn và học sinh. Các trường có điều kiện có thể trang bị bổ sung thêm các bộ thiết bị ngoài định mức quy định theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Chương III

TIÊU CHUẨN THỨ HAI: VỀ NHIỆM VỤ CỦA CÁN BỘ CHUYÊN TRÁCH

Điều 6. Nhiệm vụ của cán bộ chuyên trách

1. Cán bộ chuyên trách phòng học bộ môn có nhiệm vụ chuẩn bị thiết bị dạy học theo kế hoạch dạy học của trường, hướng dẫn và giúp học sinh sử dụng thiết bị.

2. Hàng tháng, cán bộ chuyên trách phòng học bộ môn có kế hoạch kiểm tra toàn bộ thiết bị trong phòng để bảo dưỡng.

3. Tất cả các danh mục thiết bị dạy học phải được vào sổ, mô tả, phân loại, sắp xếp có hệ thống theo chương trình môn học.

4. Mỗi năm cán bộ chuyên trách phòng học bộ môn phải được bồi dưỡng về nghiệp vụ.

5. Giáo viên kiêm nhiệm cũng có nhiệm vụ và được bồi dưỡng về nghiệp vụ như cán bộ chuyên trách phòng học bộ môn.

Chương IV

TIÊU CHUẨN THỨ BA: VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

Điều 7. Tổ chức

1. Hiệu trưởng nhà trường phân công một lãnh đạo trường trực tiếp phụ trách công tác thiết bị dạy học và chỉ đạo hoạt động của phòng học bộ môn.

2. Tổ trưởng chuyên môn là người trực tiếp theo dõi hoạt động của phòng học bộ môn và báo cáo với lãnh đạo trường.

3. Căn cứ vào Thông tư số 22/2004/TT-BGD&ĐT ngày 28/7/2004 hướng dẫn về loại hình giáo viên, cán bộ, nhân viên ở các trường phổ thông; phòng học bộ môn phải có cán bộ chuyên trách hoặc giáo viên kiêm nhiệm có trình độ chuyên môn về thực hành thí nghiệm theo môn học phụ trách.

a) Đối với các trường trung học chưa tham gia thí điểm vẫn thực hiện theo Quyết định số 243/CP:

Trường trung học cơ sở: 01 người

Trường trung học phổ thông:

- Trường có từ 18 lớp trở xuống: 01 người

- Trường có từ 19 lớp trở lên: 02 người

b) Đối với các trường trung học trung học phổ thông và trung học phổ thông kỹ thuật tham gia thí điểm thực hiện theo Thông tư số 26/2004/TT-BGD&ĐT ngày 10/8/2004:

- Trường trung học phổ thông thực hiện thí điểm phân ban, trung học phổ thông kỹ thuật hạng 1 được bố trí 02 người.

- Trường trung học phổ thông thực hiện thí điểm phân ban, trung học phổ thông kỹ thuật hạng 2 và hạng 3 được bố trí 01 người.

4. Khi chưa có cán bộ chuyên trách mỗi phòng học bộ môn phải bố trí giáo viên kiêm nhiệm.

Điều 8. Hoạt động của phòng học bộ môn

1. Phòng học bộ môn hoạt động theo giờ học của trường phổ thông. Kế hoạch cụ thể căn cứ vào thời khóa biểu của nhà trường.

2. Nội dung hoạt động của phòng học bộ môn phải đảm bảo số tiết quy định theo nội dung môn học ở trường phổ thông.

3. Đảm bảo việc thí nghiệm biểu diễn của giáo viên và thực hành thí nghiệm của học sinh ở các môn có thí nghiệm.

4. Có nội quy và lịch hoạt động thường xuyên của phòng học bộ môn.

Chương V

TIÊU CHUẨN THỨ TƯ: VỀ QUẢN LÝ PHÒNG HỌC BỘ MÔN

Điều 9. Bảo quản

1. Phải có hệ thống sổ quản lý phòng học bộ môn, có hồ sơ sổ sách theo dõi việc nhập và sử dụng các trang thiết bị của phòng.

2. Thiết bị dạy học trong phòng học bộ môn phải được quản lý chặt chẽ, bảo dưỡng thường xuyên để đảm bảo sử dụng thuận tiện lâu dài.

3. Cán bộ chuyên trách, giáo viên và học sinh phải thực hiện nội quy của phòng học bộ môn. Các giáo viên bộ môn có trách nhiệm bảo quản khi sử dụng thiết bị dạy học ở phòng học bộ môn.

4. Khi có những hư hỏng bất thường

các thiết bị dạy học cần khắc phục ngay để kịp thời phục vụ dạy học.

Điều 10. Kiểm kê, thanh lý

1. Cuối mỗi học kỳ hoặc khi xảy ra sự cố bất thường (thiên tai,...) hay khi có sự thay đổi cán bộ quản lý thì cán bộ phụ trách phòng học bộ môn cùng với giáo viên bộ môn tiến hành kiểm kê phòng học bộ môn.

2. Tổ trưởng chuyên môn lập danh mục các trang thiết bị của phòng học bộ môn cần hủy bỏ thanh lý, bổ sung các thiết bị còn thiếu so với yêu cầu để báo cáo với Hiệu trưởng.

3. Hàng năm Hiệu trưởng nhà trường thành lập đoàn kiểm kê phòng học bộ môn theo quy định về kiểm kê tài sản của nhà nước.

Chương VI

PHÒNG HỌC BỘ MÔN ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA VÀ QUY TRÌNH CÔNG NHẬN

Điều 11. Phòng học bộ môn đạt chuẩn quốc gia

Phòng học bộ môn đạt chuẩn quốc gia là những phòng học bộ môn đạt đầy đủ 4 tiêu chuẩn nêu tại các chương II, III, IV, V.

Điều 12. Quy trình công nhận phòng học bộ môn đạt chuẩn quốc gia

1. Ban Giám hiệu trường phổ thông

căn cứ vào tiêu chuẩn để tự đánh giá và đề nghị cơ quan quản lý trực tiếp kiểm tra (trường trung học cơ sở đề nghị Phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện; trường trung học phổ thông đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo).

2. Cơ quan quản lý giáo dục quản lý trực tiếp trường phổ thông tiến hành kiểm tra, xem xét để đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo tiến hành kiểm tra công nhận.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ vào hồ sơ tiến hành kiểm tra công nhận.

Thành phần đoàn kiểm tra: gồm đại diện các cơ quan chức năng có liên quan do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ định (Phòng chuyên môn nghiệp vụ, Công ty sách - thiết bị trường học, Phòng Tổ chức sở,...).

Điều 13. Nội dung kiểm tra công nhận và hồ sơ kiểm tra

1. Nội dung kiểm tra của đoàn kiểm tra:

- Nghe báo cáo của đơn vị đề nghị.
- Kiểm tra đối chiếu từng tiêu chuẩn, khảo sát thực tế tại phòng học bộ môn.
- Lập biên bản kiểm tra và kết luận.
- Kiến nghị của đoàn kiểm tra về việc công nhận hay không công nhận phòng học bộ môn.

2. Hồ sơ kiểm tra gồm có:

- Báo cáo của đơn vị đề nghị về tình hình xây dựng và hoạt động của các phòng học bộ môn.

- Biên bản kiểm tra theo 4 tiêu chuẩn của đoàn kiểm tra.

- Tờ trình của cơ quan quản lý trực tiếp cho Sở Giáo dục và Đào tạo.

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Vụ Giáo dục Trung học chủ trì và phối hợp với các Vụ chức năng căn cứ vào nhiệm vụ được giao giúp Bộ trưởng hướng dẫn, chỉ đạo các Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện.

2. Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục chủ trì và phối hợp với các Vụ chức năng có nhiệm vụ nghiên cứu đề xuất các thiết bị dạy học phù hợp với chương trình và sách giáo khoa của từng cấp học thuộc bậc trung học.

3. Viện Nghiên cứu thiết kế trường học chủ trì và phối hợp với Vụ Giáo dục Trung học có trách nhiệm nghiên cứu thiết kế trình lãnh đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành tiêu chí kỹ thuật phòng học bộ môn phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông.

4. Hàng năm, Sở Giáo dục và Đào tạo lập kế hoạch và chỉ đạo xây dựng các phòng học bộ môn và báo cáo về Bộ Giáo dục và Đào tạo tình hình, kết quả xây dựng phòng học bộ môn của địa phương./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC
VÀ ĐÀO TẠO

Thứ trưởng

Nguyễn Văn Vọng